

Điều 2.6.3.6 – Số phân định mã phiếu khuyến mại được sử dụng cho Bắc Mỹ (AI 8110) (Coupon code identification for use in North America (AI 8110))

Bổ sung nội dung cho phần mô tả ứng dụng:

Xem GS1 US về “Hướng dẫn Ứng dụng phiếu khuyến mại Bắc Mỹ sử dụng các mã vạch mở rộng GS1 Databar” về thông tin chi tiết cho nội dung dữ liệu mã phiếu khuyến mại GS1 US.

Điều 2.6.3.7 – Số phân định mã phiếu khuyến mại được sử dụng cho Bắc Mỹ (AI 8112) (Coupon code identification for use in North America (AI 8112))

Số AI mới:

Xem GS1 US về “Hướng dẫn Ứng dụng phiếu khuyến mại Bắc Mỹ sử dụng các mã vạch mở rộng GS1 Databar” về thông tin chi tiết cho nội dung dữ liệu mã phiếu khuyến mại GS1 US.

Khi một giao dịch diễn ra tại điểm bán hàng, bản ghi giao dịch chính là tiền mặt để trong ngăn kéo, bản ghi này để đối chiếu với lịch sử giao dịch trong hệ thống kiểm toán bán lẻ. Khi một phiếu khuyến mại được thể hiện và sử dụng, phiếu khuyến mại được xử lý như tiền mặt và nó cũng được sử dụng để bù trừ ở quầy tính tiền. Khi một phiếu khuyến mại không dùng giấy được chấp nhận và sử dụng tại điểm bán hàng thì không có bản ghi giao dịch như đối với phiếu khuyến mại dùng giấy và giao dịch tiền mặt. Nếu phiếu khuyến mại không dùng giấy được thể hiện có sử dụng cùng số phân định ứng dụng như đã sử dụng cho phiếu khuyến mại dùng giấy, quy trình đối chiếu và kiểm toán sẽ yêu cầu việc sao lưu bằng giấy. Nếu phiếu khuyến mại không dùng giấy được thể hiện sử dụng số AI riêng của nó, thì yêu cầu về bản sao lưu bằng giấy là không cần thiết, vì lịch sử giao dịch sẽ ghi chú về phiếu khuyến mại là không dùng giấy.

Định dạng phiếu khuyến mại không dùng giấy có một số lượng lớn các trường (khá nhiều trường là tùy chọn) để xác định các phiếu khuyến mại phức tạp hơn được sử dụng ngày nay. Dữ liệu được truyền đi để nhận diện nguồn gốc (thông thường là nhà sản xuất) làm ra phiếu khuyến mại không dùng giấy, các điều kiện để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và giá trị tiết kiệm cụ thể cho khách hàng.

Điều 2.7 – Tóm tắt môi trường ứng dụng và hoạt động quét cho các mã vạch hệ thống GS1 (Summary of applications and operative scanning environments for GS1 system symbols)

Bổ sung nội dung cho hình 2.7-1:

Hình 2.7-1. Phạm vi ứng dụng hệ thống GS1

Ứng dụng	Xem Điều	Xem SST #	các mã vạch để dùng
số phân định mã phiếu khuyến mại được sử dụng cho Bắc Mỹ (AI 8110, 8112)	2.6.3.6 2.6.3.7	CHÚ THÍCH: Xem GS1 US về “Hướng dẫn Ứng dụng phiếu khuyến mại Bắc Mỹ sử dụng các mã vạch mở rộng GS1 Databar” cho SST tương ứng	GS1 Databar mở rộng, GS1 Databar mở rộng xếp chồng hoặc truyền kỹ thuật số

Điều 3.9.15 – Số phân định mã phiếu khuyến mại được sử dụng cho Bắc Mỹ (AI 8110) (Coupon code identification for use in North America (AI 8110))

Bổ sung đoạn đầu tiên:

Xem GS1 US về “Hướng dẫn Ứng dụng phiếu khuyến mại Bắc Mỹ sử dụng các mã vạch mở rộng GS1 Databar” về thông tin chi tiết cho nội dung dữ liệu mã phiếu khuyến mại GS1 US.

Sửa hình 3.9.15-1:

Hình 3.9.15-1. Định dạng chuỗi phần tử

Số phân định ứng dụng	Định dạng theo quy tắc của Hướng dẫn Ứng dụng phiếu khuyến mại Bắc Mỹ sử dụng các mã vạch mở rộng GS1 Databar
8110	x1 -----chiều dài biến đổi -----> x70

Điều 3.9.18 – Số phân định mã phiếu khuyến mại được sử dụng cho Bắc Mỹ (AI 8112) (Coupon code identification for use in North America (AI 8112))

Số AI mới:

Xem GS1 US về “Hướng dẫn Ứng dụng phiếu khuyến mại Bắc Mỹ sử dụng các mã vạch mở rộng GS1 Databar” về thông tin chi tiết cho nội dung dữ liệu mã phiếu khuyến mại GS1 US.

Chuỗi dữ liệu phiếu khuyến mại không dùng giấy có cấu trúc bắt đầu bằng một số phân định ứng dụng phiếu khuyến mại 8112, sau đó là các phần tử dữ liệu theo yêu cầu và tùy chọn, cho đến khi tất cả dữ liệu mong muốn được mã hóa (hoặc đã đạt giới hạn 70 số (digit)).

Hình 3.9.18-1 Định dạng của chuỗi phần tử

Số phân định ứng dụng	Định dạng tuân theo các điều lệ của Hướng dẫn Ứng dụng phiếu khuyến mại Bắc Mỹ sử dụng các mã vạch mở rộng GS1 Databar
8112	x1 -----chiều dài biến đổi -----> x70

Chuỗi phần tử dữ liệu được truyền đi có nghĩa là đã thu nhận được chuỗi phần tử biểu thị mã phiếu khuyến mại không dùng giấy để sử dụng cho Bắc Mỹ.